

Hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam: thực trạng, vấn đề và giải pháp : Luận văn ThS. Kinh tế: 60 31 01 / Đỗ Thị Tình ; Nghd. : TS. Đinh Quang Ty

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Kinh tế hợp tác xã là hình thức tổ chức kinh tế-xã hội ra đời một cách khách quan trong quá trình phát triển của xã hội hiện đại. Trên thế giới, HTX đã có lịch sử hình thành và phát triển trên 100 năm.

Việt Nam là nước có nền sản xuất nông nghiệp nhỏ, manh mún, lạc hậu nên vai trò của kinh tế hợp tác nói chung và HTXNN nói riêng đối với các hộ nông dân là rất quan trọng. Nhận thức được thực tế đó, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến kinh tế hợp tác và HTX, đặc biệt là các HTXNN bằng việc ban hành các chủ trương, chính sách để định hướng, khuyến khích, hỗ trợ kinh tế hợp tác, HTX và HTXNN phát triển theo từng điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước. Lịch sử hình thành và phát triển của các HTX và HTXNN ở nước ta có sự thăng trầm, lúc lên, lúc xuống, mô hình hoạt động của HTX cũng được thay đổi. Từ khi đổi mới kinh tế năm 1986 đến nay, mô hình HTXNN đã có sự thay đổi về cả chất và lượng: từ các HTX tập thể hóa (mô hình HTX kiểu cũ trong cơ chế kinh tế tập trung, bao cấp trước năm 1986), sang hoạt động theo mô hình HTX hợp tác thật sự (HTX kiểu mới) để thích ứng với cơ chế kinh tế thị trường. HTXNN có “sứ mệnh” giúp các hộ nông dân cá thể sản xuất nhỏ lẻ có thể hợp tác với nhau để tồn tại và phát triển được trong cơ chế kinh tế thị trường. Ngoài “sứ mệnh” kinh tế, các HTXNN còn có vai trò chính trị, xã hội theo hướng tạo mọi cơ hội bình đẳng trong kinh doanh cho những người có ít vốn, đồng thời góp phần xoá đói, giảm nghèo ở nông thôn.

Để tạo khung pháp lý cho kinh tế HTX phát triển, Đảng và Nhà nước đã ban hành Luật HTX năm 1996. Tuy nhiên, trên thực tế, các HTXNN kiểu mới vấp phải rất nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động làm cho hiệu quả sản

xuất kinh doanh thấp. Để khắc phục tình trạng này, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành Luật HTX năm 2003 thay thế cho Luật HTX năm 1996. Từ khi triển khai Luật HTX năm 1996 và năm 2003 đến nay, các HTXNN đã có bước phát triển mới, đáp ứng được một phần nhu cầu của nông dân, của hộ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, đóng góp quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi ở nông thôn, thúc đẩy sản xuất nông sản hàng hóa phát triển và góp phần vào quá trình CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, HTXNN ở nước ta cũng còn tồn tại một số yếu kém như: một số HTXNN chuyển đổi còn mang tính hình thức, năng lực nội tại của HTXNN còn hạn chế, các HTXNN thụ động và không nhanh nhạy nắm bắt tín hiệu và cơ hội của thị trường, số HTXNN làm ăn có hiệu quả còn ít, các nội dung hoạt động nghèo nàn, lợi ích đem lại cho xã viên chưa nhiều vậy. HTXNN phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và vai trò kinh tế-xã hội vốn có của nó.

Với những lý do nêu trên, ***“Hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng, vấn đề và giải pháp”*** được tác giả chọn làm đề tài luận văn thạc sĩ kinh tế chính trị.

2. Tình hình nghiên cứu:

Trong hơn 10 năm đổi mới và phát triển HTXNN theo Luật HTX ở nước ta, vấn đề HTXNN là chủ đề được nhiều cơ quan khoa học, nhiều nhà nghiên cứu xem xét dưới nhiều góc độ, phạm vi và mức độ khác nhau. Có thể nêu một số công trình tiêu biểu như:

- Lương Xuân Quỳ, Nguyễn Thế Nhã, *Đổi mới tổ chức và quản lý HTX trong nông nghiệp nông thôn*, Nxb Nông nghiệp, 1999. Các tác giả đã khái quát toàn bộ quá trình phát triển của các hình thức tổ chức, quản lý các HTX trong nông nghiệp nông thôn Việt Nam từ trước khi chuyển sang kinh tế thị trường và phân tích thực trạng mô hình tổ chức quản lý các HTX ở một số địa phương tiêu biểu. Trên cơ sở đó phác họa một số phương hướng và giải pháp chủ yếu để xây dựng mô hình tổ chức có hiệu quả cho các loại hình HTX.

- GS.TS Nguyễn Kế Tuấn, *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn ở Việt Nam, con đường và bước đi*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006. Tác giả đề cập đến vai trò của các HTX trong quá trình CNH-HĐH ở khu vực kinh tế nông nghiệp nông thôn.

- PGS.TS Nguyễn Văn Bích, TS.Chu Tiến Quang, GS.TS Lưu Văn Sùng, *Kinh tế hợp tác và HTX ở Việt Nam, thực trạng và định hướng phát triển*, Nxb Nông nghiệp, 2001. Các tác giả đã hệ thống hóa quá trình hình thành, phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, HTX trên thế giới và ở Việt Nam với những thành công và tồn tại, từ đó nêu lên định hướng phát triển phù hợp đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước.

- PGS.TS Lâm Quang Huyền, *Kinh tế nông hộ và kinh tế hợp tác trong nông nghiệp Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP HCM, 2004, phân tích tương đối sâu và khá hệ thống về mối quan hệ giữa kinh tế nông hộ và kinh tế hợp tác.

- TS. Chử Văn Lâm, *Sở hữu tập thể và kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Tạp chí nghiên cứu kinh tế, số 12, 2005. Tác giả tập trung nghiên cứu về quan hệ sở hữu trong các loại hình kinh tế hợp tác và HTX của thành phần kinh tế tập thể.

- Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, *Kinh nghiệm hoạt động của một số HTX sau sáu năm thực hiện Luật HTX ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2003. Nội dung đề cập đến một số HTX đổi mới theo Luật HTX năm 1996 làm ăn có hiệu quả.

Ngoài ra, còn có các diễn đàn thảo luận về đổi mới, phát triển các HTXNN trên các trang web.

Nhìn chung, các công trình và tài liệu nói trên đã nghiên cứu nhiều khía cạnh của HTXNN nhưng chỉ trong phạm vi một tỉnh, một huyện hoặc một vùng địa lý. Cho đến nay chưa có đề tài nào nghiên cứu một cách toàn diện HTXNN trên cả nước để đưa ra một mô hình tổng thể, khái quát nhưng đầy đủ, logic và khoa học về mô hình hoạt động HTXNN theo đúng nghĩa là một “HTX thực sự”.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

Mục đích của luận văn là vận dụng lý luận HTXNN để khảo sát, đánh giá hoạt động của HTXNN kiểu mới trên cả nước từ năm 1996 đến nay và đề xuất một số phương hướng, giải pháp thúc đẩy phát triển HTXNN trong thời gian tới.

Để đạt được mục đích trên, luận văn có ***nhiệm vụ***:

- Làm rõ những nguyên tắc và bản chất của loại hình kinh tế HTX nói chung và HTXNN nói riêng.
- Luận chứng về sự cần thiết khách quan phải phát triển HTXNN ở Việt Nam.
- Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển HTXNN ở Việt Nam từ khi có Luật HTX năm 1996 đến nay.
- Đề xuất định hướng và các giải pháp phát triển HTXNN trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu: Tập trung nghiên cứu về các HTXNN ở Việt Nam.
- Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu thực trạng các HTXNN ở Việt Nam từ năm 1996 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu:

Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, luận văn sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh, thống kê và xử lý các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung nghiên cứu. Luận kế thừa có chọn lọc các công trình nghiên cứu khoa học có nội dung gần với đề tài.

6. Dự kiến đóng góp của luận văn:

- Phân tích cơ sở lý thuyết của mô hình HTXNN hoạt động theo Luật HTX và từ thực tiễn phong trào HTXNN ở các nước trên thế giới để xây dựng mô hình tổng quát về hoạt động của HTXNN và các nhân tố có liên quan đến HTXNN một cách chính xác, logic, khoa học và dễ hiểu nhất.

- Đánh giá những thành công và bất cập tồn tại trong quá trình phát triển HTXNN theo Luật HTX từ năm 1996 đến.

- Đưa ra định hướng và các giải pháp góp phần thúc đẩy HTXNN phát triển trong thời gian tới.

7. Kết cấu của luận văn: ***Luận văn gồm 03 chương như sau:***

Chương 1: Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về Hợp tác xã nông nghiệp

Chương 2: Thực trạng phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt nam từ khi có luật HTX đến nay (từ năm 1996 đến nay)

Chương 3: Định hướng và các giải pháp thúc đẩy HTXNN phát triển trong giai đoạn tới

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

VỀ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

1.1 Cơ sở lý luận về HTXNN

1.1.1 Khái niệm HTX và phân loại HTX

**** Khái niệm HTX ở một số nước trên thế giới:*** Khái niệm HTX của Liên minh HTX quốc tế (ICA); của Cộng hoà Liên bang Đức; của INĐÔNÊXIA; của PHILIPPIN.

**** Khái niệm HTX ở Việt Nam được quy định tại Luật HTX năm 2003 như sau:*** HTX là tổ chức kinh tế tập thể do các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân (sau đây gọi chung là xã viên) có nhu cầu, lợi ích chung, tự nguyện góp vốn, góp sức lập ra theo quy định của Luật này để phát huy sức mạnh tập thể của từng xã viên tham gia hợp tác xã, cùng giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. HTX hoạt động như một loại hình doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính trong phạm vi vốn điều lệ, vốn tích lũy và các nguồn vốn khác của HTX theo quy định của pháp luật.

* **Phân loại HTX** gồm: HTX dịch vụ; Hợp tác xã sản xuất kết hợp dịch vụ; Hợp tác xã sản xuất-kinh doanh ở mức độ hợp tác toàn diện.

1.1.2 Khái niệm HTXNN và các loại hình HTXNN

* **Khái niệm hợp tác xã nông nghiệp**

HTXNN là tổ chức kinh tế tự chủ do nông dân, những người lao động ở nông thôn và các pháp nhân có nhu cầu, lợi ích chung tự nguyện cùng góp vốn, góp sức lập ra theo quy định của pháp luật để phát huy sức mạnh tập thể và của từng xã viên nhằm giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho kinh tế hộ gia đình các xã viên và kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản và các ngành-nghề khác; cải thiện đời sống xã viên; góp phần phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

* **Các loại hình HTXNN** gồm: Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ đơn khâu hoặc đa khâu; Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ và kinh doanh tổng hợp.

1.1.3 Đặc trưng của HTXNN

- **Về tính chất:** HTXNN là tổ chức kinh tế tự chủ của nông dân và những người lao động khác ở nông thôn nhằm thực hiện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho kinh tế hộ gia đình xã viên.

- **Về quan hệ sở hữu:** Trong HTXNN, sở hữu tập thể và sở hữu cá nhân của các thành viên được phân định rõ.

- **Về quan hệ quản lý:** Trong HTXNN, quan hệ giữa HTX và các xã viên là quan hệ bình đẳng, thoả thuận, tự nguyện, cùng có lợi và cùng chịu rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

- **Về quan hệ phân phối:** HTXNN phân phối lãi và thu nhập cho xã viên trên nguyên tắc công bằng, cùng có lợi, vừa theo lao động, vừa theo vốn góp và theo mức độ tham gia dịch vụ.

- **Về nội dung hoạt động:** HTXNN có hoạt động chính là một hoặc nhiều dịch vụ cho kinh tế hộ và sản xuất nông nghiệp .

1.1.4 Những nguyên tắc cơ bản trong xây dựng HTXNN gồm: Tự nguyện gia nhập và ra HTX; Quản lý dân chủ, bình đẳng và công khai; Tự chủ, tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi; Hợp tác và phát triển cộng đồng.

1.1.5 Vai trò của HTXNN

HTXNN thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp nói chung và kinh tế hộ nông dân nói riêng. HTXNN hỗ trợ người nghèo, giúp đỡ họ cùng phát triển và tạo điều kiện cho những người lao động, những người sản xuất nhỏ phát triển marketing sản phẩm. HTXNN là mô hình tổ chức sản xuất có tính chất xã hội vì HTXNN là một tổ chức kinh tế của những người lao động, tập hợp được đông đảo mọi người tham gia nhằm giúp đỡ lẫn nhau, tăng thêm sức mạnh trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ góp phần tạo công ăn việc làm và thu nhập chính đáng. HTXNN còn có vai trò tạo điều kiện thuận lợi đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật, quản lý, công nghệ mới vào sản xuất. Tiến hành chuyên môn hoá, tập trung hoá, phát triển hợp lý các ngành sản xuất, dịch vụ và thâm canh khoa học. Khai thác tiềm năng về vốn, lao động và công nghệ, đảm bảo môi trường sinh thái, có khả năng đào tạo và bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản trị kinh doanh phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường.

1.1.6 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển HTXNN

Yếu tố pháp lý; Yếu tố kinh tế; Yếu tố hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn; Yếu tố KH-CN; Yếu tố văn hoá; Yếu tố tâm lý - xã hội; Yếu tố chính trị; Yếu tố môi trường quốc tế; Yếu tố môi trường sinh thái; Yếu tố năng lực nội tại của HTXNN.

1.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước ta về HTX và HTXNN

1.2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về HTX và HTXNN

1.2.2 Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển HTX và HTXNN

1.2.2.1 Quan điểm của Đảng về vị trí, vai trò của HTX và HTXNN trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

1.2.2.2 Chính sách hỗ trợ và khuyến khích phát triển HTX và HTXNN của Nhà nước

1.3 Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về phát triển HTXNN và những vấn đề rút ra có thể tham khảo đối với Việt Nam

1.3.1 Kinh nghiệm phát triển HTXNN ở một số nước trên thế giới

1.3.1.1 Kinh nghiệm phát triển HTXNN của Nhật Bản

1.3.1.2 Kinh nghiệm phát triển HTXNN ở Hàn Quốc.

1.3.1.3 Kinh nghiệm phát triển HTXNN ở Thái Lan:

1.3.2 Những bài học kinh nghiệm rút ra từ lý luận và sự phát triển của phong trào HTXNN ở các nước

Từ kinh nghiệm của các HTXNN ở Nhật bản, Hàn quốc, Thái Lan cho thấy sản xuất nông nghiệp vẫn phù hợp với mô hình kinh tế hộ, song vì kinh tế hộ sản xuất nhỏ lẻ nên rất cần sự hỗ trợ của các HTXNN. HTXNN là mô hình tổ chức kinh tế hiệu quả nhất ở nông thôn vì tính cộng đồng và xã hội hóa của nó. HTXNN sẽ cung cấp cho kinh tế hộ xã viên các dịch vụ cần thiết cho sản xuất nông nghiệp (dịch vụ khuyến nông, cung cấp vật tư nông nghiệp và tiêu dùng, dịch vụ khuyến nông, chuyển giao KHCN, chế biến và tiêu thụ nông sản cho kinh tế hộ, dịch vụ tín dụng nội bộ....) với giá cả hợp lý, chất lượng đảm bảo để người nông dân yên tâm sản xuất và qua đó nâng cao tính chuyên nghiệp trong sản xuất của họ. Để thực hiện được các nội dung này HTXNN nhất thiết phải được hộ xã viên ủng hộ, do vậy HTXNN phải được thành lập và hoạt động dựa trên các nguyên tắc cơ bản của kinh tế hợp tác là: tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, dân chủ, bình đẳng, cùng có lợi. HTXNN là tổ chức tập hợp đông đảo nông dân tham gia, phần đông họ là những người nghèo, yếu thế trong xã hội nên Nhà nước phải ban hành các chính sách khuyến khích và hỗ trợ thiết thực cho HTXNN phát triển.

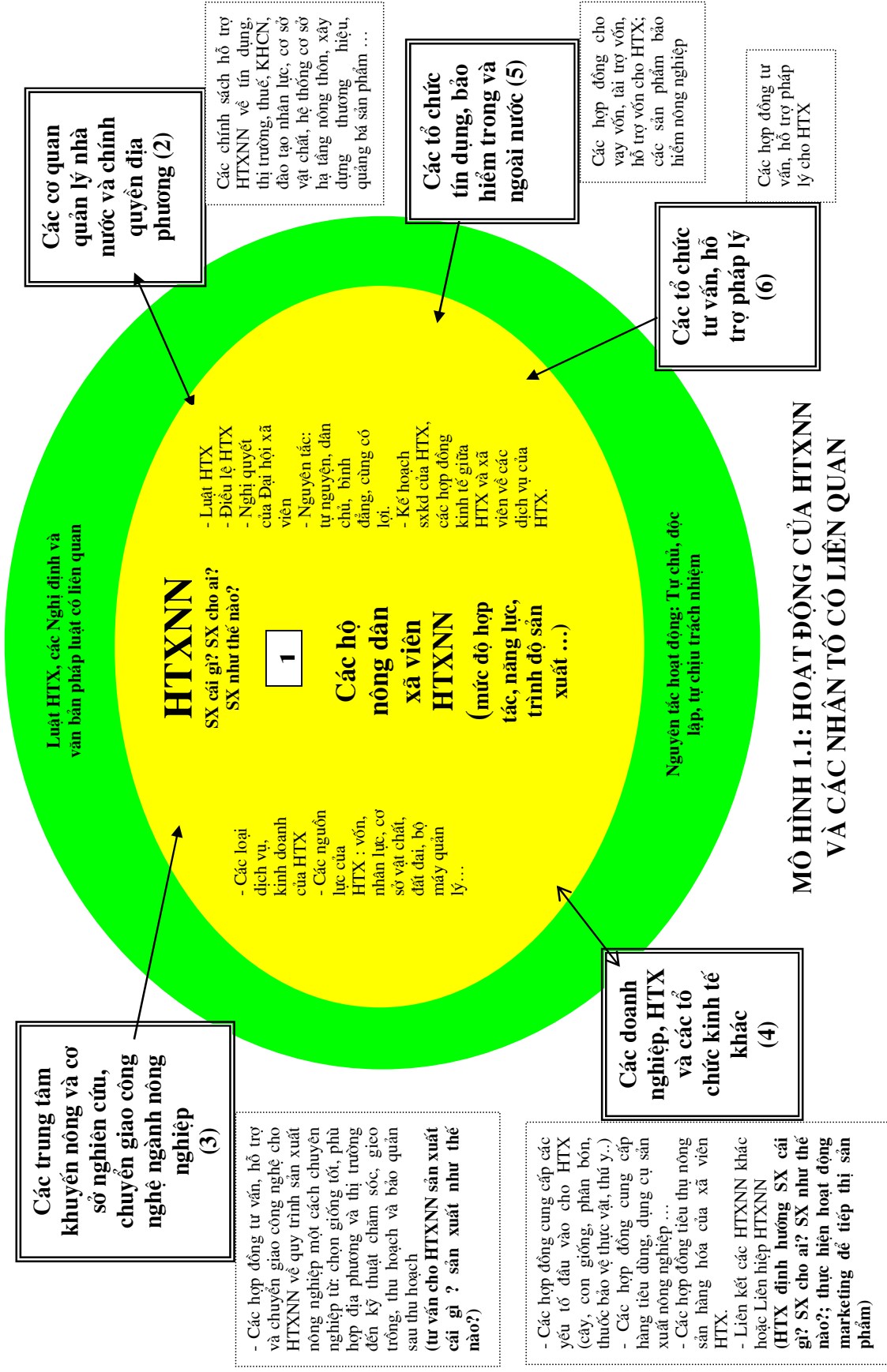
1.3.3 Mô hình hóa hoạt động của HTXNN và các nhân tố có liên quan

Từ nghiên cứu lý luận về HTX và HTXNN cùng với thực tiễn phong trào HTXNN ở các nước trên thế giới, có thể mô hình hóa toàn bộ hoạt động của một

HTXNN với các nhân tố có liên quan đến HTXNN theo mô hình 1.1. Nội dung cụ thể của mô hình như sau:

*** *Môi trường bên trong nội bộ HTXNN (trên mô hình được biểu thị bằng hình tròn màu vàng):*** Trung tâm của mô hình là HTXNN và các hoạt động của nó. Trong HTXNN, các hộ nông dân xã viên được coi là “hạt nhân” của HTX, mọi hoạt động của HTXNN đều hướng về kinh tế hộ và phục vụ kinh tế hộ xã viên. Để HTXNN hoạt động hiệu quả thì ngoài các nguồn lực đủ mạnh của HTX cùng các dịch vụ cung cấp cho xã viên một cách chất lượng, thuận tiện nhất với giá cả phù hợp, HTX còn phải thực hiện tốt mối quan hệ giữa HTX và xã viên thông qua các yếu tố pháp lý nội bộ chung mà hai bên cùng phải nghiêm túc thực hiện.

*** *Môi trường bên ngoài HTXNN:*** gồm môi trường pháp lý bên ngoài của HTXNN (trên mô hình được biểu hiện bằng hình tròn màu xanh) và các nhân tố bên ngoài có liên quan, tác động tới hoạt động của HTXNN (các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương; các trung tâm khuyến nông và cơ sở nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; các doanh nghiệp, các HTX và các tổ chức kinh tế khác; các tổ chức tư vấn, hỗ trợ pháp lý; các tổ chức tín dụng, bảo hiểm).



CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM TỪ KHI CÓ LUẬT HTX ĐẾN NAY (TỪ NĂM 1996 ĐẾN NAY)

2.1 Khái quát tình hình HTXNN trước khi có Luật HTX (trước năm 1996)

2.2 Thực trạng HTXNN từ khi có Luật HTX (từ sau năm 1996)

2.2.1 Thực trạng HTXNN từ năm 1996 đến năm 2003

Tình hình thực hiện triển khai Luật HTX ở các HTXNN được tiến hành theo hai hướng:

** Chuyển đổi HTXNN cũ thành HTXNN hoạt động theo Luật HTX*

Nhìn chung, hoạt động của các HTXNN sau khi chuyển đổi theo Luật HTX năm 1996 tuy có khởi sắc nhưng vẫn còn những hạn chế sau:

- Vốn sản xuất kinh doanh trong các HTXNN chuyển đổi nhìn chung là thấp. Trong cơ cấu vốn, vốn cố định chiếm tỷ trọng cao, vốn lưu động thấp. Số vốn lưu động của các HTXNN chiếm khoảng 40% nhưng chủ yếu lại bị các hộ gia đình xã viên chiếm dụng. Hầu hết các HTXNN vẫn chỉ đảm nhiệm những dịch vụ nông nghiệp có tính cộng đồng, trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp như: thủy lợi, làm đất, bảo vệ thực vật, cung ứng giống cây, giống con.

- Số xã viên trong các HTXNN thường rất đông, theo báo cáo của các địa phương về 3.772 HTXNN chuyển đổi, bình quân mỗi HTXNN có 1.036 xã viên. Thực tế cho thấy, mỗi HTX chỉ có 40-50 xã viên trực tiếp tham gia làm dịch vụ cho các hộ nông dân và chủ yếu làm dịch vụ tưới tiêu; số xã viên còn lại (chiếm 95-96%) hầu như chỉ là người hưởng (sử dụng) dịch vụ của HTX.

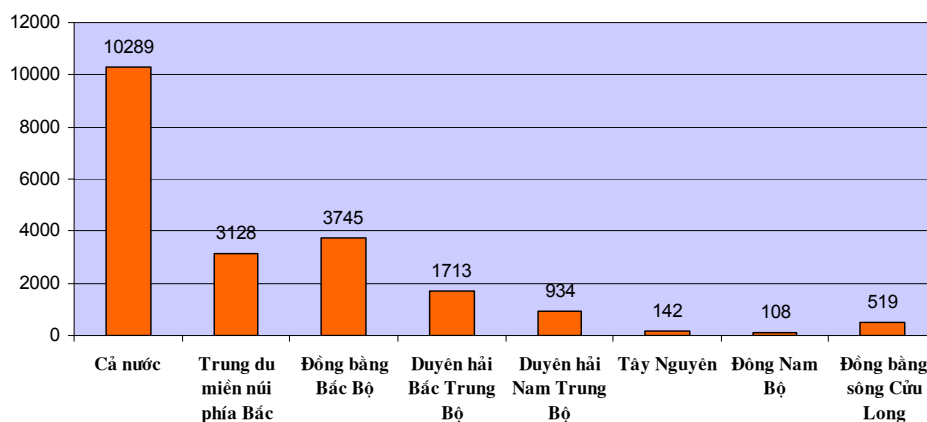
- Vốn góp của các xã viên HTXNN chuyển đổi thường rất thấp, góp vốn thường chiếu lệ, có HTXNN mỗi xã viên chỉ góp 30.000đồng đến 50.000đồng.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh còn thấp, không ổn định. Số HTXNN làm ăn có lãi giảm nhanh từ 67,5% (năm 1997) xuống 61,2% (năm 1998) và 55,5% (năm 1999). Mức lãi nhìn chung thấp. Thu nhập của ban quản

lý HTX còn thấp, từ 100.000đồng đến 300.000 đồng/người/tháng. Các hoạt động kinh doanh ra bên ngoài chưa phát triển; tích lũy cho phân sở hữu tập thể còn rất khiêm tốn.

** Thành lập HTXNN mới theo Luật HTX năm 1996:*

Sau khi Luật HTX có hiệu lực, đến tháng 3 năm 1998, cả nước có 78 HTXNN mới thành lập theo Luật HTX, trong đó chủ yếu có ở các tỉnh Nam Bộ. Đến quý I năm 2001, cả nước có 1.022 HTXNN thành lập mới, chiếm 13,6% tổng số HTXNN hiện có. Nhìn chung, các HTXNN thành lập mới đều do những người lao động tự nguyện lập ra trên cơ sở thừa nhận điều lệ mẫu và các nguyên tắc của HTX. Số xã viên trong các HTXNN mới thành lập thường không đông, bình quân khoảng 100 người/HTXNN, gồm những người thực sự có nhu cầu, có trách nhiệm cùng nhau xây dựng HTX. Nội dung hoạt động của HTXNN mới không chỉ làm dịch vụ đầu vào cho sản xuất của hộ xã viên mà còn làm một số dịch vụ đầu ra và chế biến nông sản. Các HTXNN mới thành lập thường lựa chọn phương án sản xuất khá sát với nhu cầu thực sự của xã viên và nhu cầu dịch vụ cho kinh tế hộ, nhưng còn gặp nhiều khó khăn về vay vốn ngân hàng, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành HTXNN, đặc biệt là kinh nghiệm hoạt động, kiến thức tiếp thị và quản lý kinh tế. Tình hình hoạt động của các HTXNN được thể hiện ở một số bảng số liệu và bảng biểu sau:



Biểu đồ 2.1: Số lượng HTXNN chia theo vùng, miền có đến 31/12/2000

Bảng 2.1: Vốn bình quân một HTXNN năm 2000

ĐVT: Triệu đồng, %

TT	Vốn của HTXNN	HTXNN đã chuyển đổi	HTXNN mới thành lập
1	Vốn bình quân của một HTXNN (tr.đ), trong đó :	638,3	49,7
1.1	Vốn cố định (%)	72,17	84,75
1.2	Vốn lưu động (%)	27,83	15,25
2	Bình quân vốn tự có của một HTXNN (tr.đ), trong đó:	333,3	35,3
2.1	Vốn cố định (%)	80,6	67,5
2.2	% so với tổng vốn của HTX	52,2	70,9

Nguồn: Việt Nam trên con đường lớn (trang 500,501)

Bảng 2.2: Nợ của các HTXNN năm 2000

TT	Trung bình nợ phải thu và nợ phải trả của một HTXNN	Số tiền (tr.đ)
1	Nợ phải trả	72,89
	Trong đó nợ Ngân hàng	21,57
2	Nợ phải thu	115,51
	Trong đó xã viên nợ HTX	92,98

Nguồn: Việt Nam trên con đường lớn-trang 502

Bảng 2.3: Hoạt động dịch vụ của các HTXNN năm 2001

ĐVT: HTX, %

TT	Hoạt động dịch vụ của HTXNN	Cả nước (HTX)	% so với tổng số HTXNN
	Tổng số HTXNN	7.171	
1	Dịch vụ thủy nông	6.284	87,63
2	Dịch vụ bảo vệ thực vật	4.323	60,28
3	Dịch vụ giống cây trồng	4.259	59,39
4	Dịch vụ cung ứng vật tư	3.457	48,2
5	Dịch vụ làm đất	1.495	20,84
6	Dịch vụ chăn nuôi	850	11,85
7	Dịch vụ tiêu thụ sản phẩm	538	7,5
8	Dịch vụ khác	3.517	49,04

Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2001

Bảng 2.4: Trình độ văn hoá và chuyên môn của Chủ nhiệm HTXNN

ĐVT: HTX, %

TT	Chủ nhiệm HTXNN	Số lượng HTXNN	% trên tổng số HTXNN
	Tổng số	7.171	100
1	Trình độ văn hoá		
	Cấp I	189	2,64

	Cấp II	2.912	40,61
	Cấp III	4.070	56,76
2	<i>Trình độ chuyên môn</i>		
	Sơ cấp	2.326	32,44
	Cao đẳng, trung cấp	2.234	31,15
	Đại học trở lên	556	7,75

Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2001

Bảng 2.5: Phân loại HTXNN năm 2001

ĐVT: %

Vùng	Loại khá	Trung bình	Yếu
Miền núi phía Bắc	23	45	32
Đồng bằng sông Hồng	35	46	19
Duyên hải miền trung	31	50	19
Tây nguyên	29	18	53
Đông Nam Bộ	35	40	25
Đồng bằng sông Cửu Long	19	55	26

Nguồn: Thời báo Kinh tế Việt Nam số 107,5-9/2001, tr1
 Năm 2000, bình quân một HTXNN có các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh sau: Doanh thu: 345,7 triệu đồng; Lãi: 28,3 triệu đồng; HTXNN có lãi chiếm 39,1%; HTXNN hoà vốn chiếm 44,9%; HTXNN bị lỗ chiếm 16%.

Do những hạn chế nêu trên nên các HTXNN vẫn không phát huy được vai trò là “bà đỡ” của kinh tế hộ xã viên, chính vì vậy, năm 2003, Quốc hội đã họp và ban hành Luật HTX mới thay thế Luật HTX năm 1996.

2.2.2 Thực trạng các HTXNN từ khi có Luật HTX năm 2003 đến nay

2.2.2.1 Kết quả thể chế hoá và thực hiện các chính sách liên quan đến triển khai Luật HTX ở các địa phương

Để triển khai Luật HTX năm 2003 nhằm hỗ trợ các HTXNN, các chính quyền địa phương đã thực hiện các chính sách sau: giao đất cho HTXNN không thu tiền; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý cho HTXNN; thực hiện chính sách bảo hiểm cho cán bộ HTXNN; các hỗ trợ HTX thông qua các chương trình, dự án khuyến nông, nước sạch nông thôn, phát triển ngành nghề nông thôn, xoá đói giảm nghèo và tạo việc làm, kiên cố hoá kênh mương, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xử lý HTXNN chưa chuyển đổi; xử lý công nợ trong HTXNN.

2.2.2.2 Tình hình tổ chức, quản lý các hợp tác xã nông nghiệp

* Các HTXNN cũ đã cơ bản chuyển đổi xong, giải thể các HTXNN hình thức, không còn hoạt động; nhiều HTXNN mới được thành lập.

* Các HTXNN chuyển đổi đã bước đầu khắc phục được tình trạng thua lỗ kéo dài và tính hình thức, không rõ ràng về xã viên và tài sản.

* Ở mức độ khác nhau, HTXNN đã thể hiện được vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá và hiệu quả kinh tế; góp phần tích cực thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

* Nhiều HTXNN đã tham gia cung ứng các dịch vụ thiết yếu cho xã viên. Một số HTXNN đã tổ chức được các hoạt động dịch vụ mới ngoài các dịch vụ truyền thống

* Đã xuất hiện các mô hình HTXNN mới như HTXNN chuyên ngành, liên hiệp HTXNN; có sự liên kết giữa HTXNN với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

* Nhiều HTXNN thực hiện tốt chức năng xã hội thông qua việc tham gia các hoạt động phát triển nông thôn như xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, xoá đói giảm nghèo.

Tình hình hoạt động của các HTXNN từ khi có Luật HTX năm 2003 được thể hiện cụ thể ở các bảng số liệu sau:

Bảng 2.6: Số lượng HTXNN phân theo loại hình

STT	Tổng số HTXNN	Chia ra	
		Thành lập mới	Chuyển đổi
Toàn quốc	6.971	1.124	5.847
1. Đồng bằng sông Hồng	3.283	102	3.181
2. Đông Bắc	633	137	496
3. Tây Bắc	122	19	103
4. Bắc Trung Bộ	1.474	296	1.178
5. Duyên hải Nam Trung Bộ	642	27	615
6. Tây Nguyên	131	63	68
7. Đông Nam Bộ	190	78	112
8. Đồng bằng sông Cửu Long	496	402	94

Nguồn: Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006

Bảng 2.7: Số xã viên bình quân một HTXNN phân theo loại hình
ĐVT: Người

STT	Tổng số	Chia ra	
		Xã viên bình quân một HTXNN thành lập mới	Xã viên bình quân một HTXNN chuyển đổi
Toàn quốc	862,4	168,6	995,8
1. Đồng bằng sông Hồng	941,7	144,9	967,2
2. Đông Bắc	619,8	85,2	767,4
3. Tây Bắc	211,8	64,7	238,9
4. Bắc Trung Bộ	854	374,3	974,5
5. Duyên hải Nam Trung Bộ	1.704,2	489,7	1.757,6
6. Tây Nguyên	330,6	111,7	533,4
7. Đông Nam Bộ	291,3	30	473,2
8. Đồng bằng sông Cửu Long	102,6	70,6	239,2

Nguồn: Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006

Bảng 2.8: Số chủ nhiệm HTXNN phân theo trình độ

ĐVT: Người

STT	Tổng số	Phân theo trình độ chuyên môn kỹ thuật			
		Chưa qua đào tạo và không có chứng chỉ chuyên môn	Sơ cấp, CNKT	Trung cấp, Cao đẳng	Đại học trở lên
Toàn quốc	6.971	2.619	1.761	2.042	549
1. Đồng bằng sông Hồng	3.283	1.294	723	969	297
2. Đông Bắc	633	236	137	209	51
3. Tây Bắc	122	73	27	21	1
4. Bắc Trung Bộ	1.474	458	398	529	89
5. Duyên hải Nam Trung Bộ	642	153	224	193	72
6. Tây Nguyên	131	56	38	33	4
7. Đông Nam Bộ	190	80	53	38	19
8. Đồng bằng sông Cửu Long	496	269	161	50	16

Nguồn: Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006

**Bảng 2.9: Nguồn vốn sản xuất kinh doanh có đến 31/12/2005
bình quân một HTXNN**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Vốn sản xuất kinh doanh	Trong đó	
		Nội phải trả	Nguồn vốn chủ sở hữu
Toàn quốc	889,2	140,5	748,7
1. Đồng bằng sông Hồng	857,6	133,4	742,2
2. Đông Bắc	715,3	100,7	614,7
3. Tây Bắc	228,9	51,6	177,3
4. Bắc Trung Bộ	924,1	129,8	794,3
5. Duyên hải Nam Trung Bộ	1.450,4	220,8	1.229,6
6. Tây Nguyên	1.057,6	345,9	711,7
7. Đông Nam Bộ	1.204	310,9	893
8. Đồng bằng sông Cửu Long	368,9	68,1	300,8

Nguồn: Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006

Bảng 2.10: Số lượng và tỉ lệ HTXNN phân theo các hoạt động thực hiện

ĐVT: HTX,%

STT	Các loại dịch vụ và sản xuất của HTXNN	Số HTXNN	% HTXNN
I	HTXNN có hoạt động dịch vụ	6.882	98,72
1	Dịch vụ làm đất	1.403	20,13
2	Dịch vụ giống cây trồng	2.949	42,30
3	Dịch vụ con giống	314	4,5
4	Dịch vụ thú y	1.347	19,32
5	Dịch vụ bảo vệ thực vật	3.701	53,09
6	Dịch vụ thủy nông	5.994	85,98
7	Dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm và khuyến ngư	2.430	34,86
8	Dịch vụ điện	3.508	50,32
9	Dịch vụ bảo vệ đồng ruộng	3.389	48,62
10	Dịch vụ phơi, sấy	113	1,62
11	Dịch vụ cung ứng vật tư	2.794	40,08
12	Dịch vụ tiêu thụ sản phẩm	529	7,59
13	Dịch vụ tín dụng	645	9,25
14	Dịch vụ khác	2.273	32,61
II	HTXNN có hoạt động sản xuất	881	12,64
1	Trồng trọt	450	6,46
2	Chăn nuôi	190	2,73
3	Sản xuất vật liệu xây dựng	65	0,93

4	Chế biến nông, lâm, thủy sản	42	0,6
5	Sản xuất công nghiệp khác	27	0,39

Nguồn: Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006

Bảng 2.11: Doanh thu bình quân của 1 HTXNN

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các loại dịch vụ và sản xuất	Tổng số thu
	Tổng thu của 1 HTXNN từ hoạt động dịch vụ và sản xuất	473
1	Thu từ hoạt động dịch vụ	443,9
2	HTXNN có hoạt động sản xuất	29,1

Nguồn: Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006

2.3 Đánh giá tình hình hoạt động của các HTXNN từ sau khi có Luật HTX năm 1996 đến nay

* **Mặt tích cực:** HTXNN kiểu mới bước đầu tạo ra nhận thức mới trong đại bộ phận nông dân về hình thức, nội dung và vai trò của mô hình HTXNN theo Luật HTX; Các HTXNN đã tổ chức lại bộ máy quản lý gọn nhẹ, hiệu quả hơn và bước đầu xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hoá loại hình và phương thức hoạt động để phù hợp với các điều kiện kết cấu hạ tầng hiện có; Các HTXNN đã tiến hành kiểm kê vốn quỹ, làm rõ công nợ, bước đầu thực hiện quy chế dân chủ, công khai kinh tế nội bộ, xoá bỏ bao cấp, thực hiện cơ chế gắn mọi nguồn thu của HTX vào kết quả hoạt động dịch vụ sản xuất và kinh doanh ngành nghề. Các định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá các khâu dịch vụ được các HTXNN xác định lại hợp lý hơn. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTXNN có nhiều khởi sắc, cụ thể ở Biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.2: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của HTXNN năm 2000, 2006

- HTXNN đã phát huy được tinh thần tương thân tương ái trong việc giúp nhau xóa đói giảm nghèo ở khu vực nông thôn, nhất là ở những xã nghèo, vùng sâu vùng xa.

*** Những hạn chế, yếu kém:** Tính hình thức trong chuyển đổi HTXNN theo Luật Hợp tác xã chưa được khắc phục căn bản; Nhiều HTXNN quy mô nhỏ, thiếu vốn, tài sản ít, khả năng cạnh tranh thấp, chậm đổi mới, năng lực nội tại của các HTXNN còn yếu; Đội ngũ cán bộ quản lý HTXNN còn hạn chế về trình độ, năng lực, không ổn định làm việc lâu dài trong HTX; Công nợ trong HTXNN, nhất là HTXNN chuyển đổi chậm được xử lý đã làm cản trở cho sự phát triển HTX.

Tồn tại và khó khăn của các HTXNN là do các những nguyên nhân cả khách quan và chủ quan, vì vậy đòi hỏi phải có những biện pháp để khắc phục các nguyên nhân này nhằm giúp các HTXNN phát triển hiệu quả, ổn định.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY HỢP TÁC XÃ

NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

3.1 Bối cảnh kinh tế quốc tế và trong nước tác động đến các HTXNN

3.1.1 Bối cảnh kinh tế quốc tế

Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008 vừa tạo ra cơ hội cho nông nghiệp, nông dân Việt Nam trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, đồng thời cũng tạo ra những thách thức không nhỏ. Vì vậy, vai trò của HTXNN đối với kinh tế hộ nông dân là giúp họ tận dụng cơ hội để phát triển sản xuất nông sản hàng hóa sao cho được thị trường trong nước và quốc tế chấp nhận.

3.1.2 Bối cảnh kinh tế trong nước và tình hình kinh tế nông nghiệp ở nước ta

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đô thị hóa ở nước ta đã có ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp và nông thôn. Nông nghiệp nông thôn Việt Nam đang đối đầu với nhiều khó khăn của sự phát triển kinh tế như: quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, công nghệ sản xuất lạc hậu, năng suất, độ đồng đều, chất lượng sản phẩm còn thấp, khả năng hợp tác liên kết của nông dân còn

rất yếu. Dịch vụ và cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho việc phát triển nông nghiệp nông thôn không theo kịp với đà tăng trưởng kinh tế của toàn xã hội. Cải cách hành chính còn chậm, môi trường pháp lý đầu tư kinh doanh còn nhiều bất cập, thị trường đất đai, lao động, vốn, công nghệ phục vụ nông nghiệp còn thiếu và yếu. Bên cạnh đó, trình độ sản xuất của nông dân còn ở mức độ thấp, bộc lộ rõ nhất là giống cây trồng, vật nuôi vẫn chưa được kiểm dịch đầy đủ và cũng chưa kiểm soát nguồn gốc; sản xuất của hộ nông dân chưa kiểm soát được tốt phân hóa học, phân bón; công tác bảo quản sau thu hoạch, bao bì, nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu sản phẩm vẫn chưa được chú trọng quan tâm, chưa đáp ứng theo các yêu cầu chuẩn mực của quốc tế trong quá trình hội nhập. Những vấn đề khó khăn của sản xuất nông nghiệp trong nước nói chung và của kinh tế hộ nông dân nói riêng, đòi hỏi các HTXNN trong quá trình hoạt động và phát triển phải giúp kinh tế hộ nông dân khắc phục được những điểm yếu của mình nhằm nắm bắt các cơ hội của thị trường để kinh tế hộ nông dân phát triển mạnh, bền vững và đó cũng chính là tiền đề phát triển HTXNN.

3.2 Định hướng phát triển HTXNN trong điều kiện mới

3.2.1 Quan điểm tiếp tục phát triển kinh tế HTX nói chung và HTXNN nói riêng trong quá trình CNH-HĐH nông nghiệp và nông thôn

3.2.2 Mục tiêu phát triển

** Mục tiêu tổng quát:*

** Mục tiêu cụ thể:* Tiếp tục củng cố HTXNN hiện có, xử lý các HTX yếu kém, đảm bảo các HTXNN đều có tác dụng tích cực đối với sản xuất, đời sống của xã viên và kinh tế hộ; Tuyên truyền, vận động phát triển HTXNN kiểu mới ở những nơi có điều kiện, không buông lỏng lãnh đạo, đồng thời không nóng vội gò ép, áp đặt, xây dựng HTXNN không phù hợp với trình độ phát triển của sức sản xuất của từng địa phương; Nâng cao tỷ lệ số HTXNN kiểu mới hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ có hiệu quả, phấn đấu mỗi năm tăng thêm từ 5-7% số HTXNN so với số lượng HTXNN hiện nay. Phấn đấu số HTXNN làm ăn có lãi tăng lên 80%.

3.2.3 Định hướng phát triển HTXNN ở các vùng trong cả nước

- Đối với các huyện thị đồng bằng: hướng dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện để phát triển các loại hình hợp tác đa dạng, vận động các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia góp vốn thành thành lập HTXNN, các liên hiệp HTXNN; tích cực vận động thành lập các HTXNN mới. Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ, để HTXNN thực sự nắm giữ vai trò “bà đỡ” cho kinh tế hộ phát triển; phấn đấu xây dựng 100% HTXNN đích thực, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ và cùng có lợi.

- Đối với các huyện trung du, miền núi:

Tích cực vận động nhân dân xây dựng các tổ hợp tác giúp nhau trong sản xuất, khi các tổ hợp tác đủ điều kiện và chín muồi thì xây dựng lên thành các HTXNN dịch vụ chuyên khâu, một số khâu, vừa cải tiến, vừa dựa theo tập quán của từng địa phương để tổ chức cho phù hợp.

3.2.4 Phương hướng phát triển các loại hình HTXNN

- Xây dựng và phát triển HTXNN với nhiều quy mô, hình thức:

- Xây dựng thể chế, chính sách khuyến khích sự ra đời, phát triển các loại HTXNN, đó là: Mô hình HTX sản xuất nông nghiệp; Mô hình HTX dịch vụ nông nghiệp chuyên khâu và nhiều khâu; Mô hình HTXNN dịch vụ và kinh doanh tổng hợp (HTXNN đa năng), trong đó chủ yếu là mô hình HTXNN dịch vụ và kinh doanh tổng hợp.

3.2. Những giải pháp chủ yếu thúc đẩy HTXNN phát triển

3.2.1. Giải pháp về nhận thức

Các HTXNN là do các hộ nông dân tự nguyện cùng góp vốn, góp sức lập ra. Giữa HTX và xã viên có quyền lợi và nghĩa vụ qua lại đối với nhau.

Phát triển HTXNN kiểu mới là xu hướng có tính quy luật trong nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa. Quá trình phát triển đó cần sự hỗ trợ đặc lực từ phía Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể.

Các cấp quản lý phải tuyên truyền và giải thích cho các cán bộ quản lý HTXNN và các xã viên nhận thức được đúng đắn về mô hình HTXNN kiểu mới,

thấy được sự khác nhau giữa HTXNN cũ và HTXNN mới theo Luật HTX để từ đó nhận thấy sự ưu việt, có lợi của mô hình HTXNN kiểu mới.

3.2.2. Thúc đẩy phát triển kinh tế nông hộ sản xuất hàng hoá làm cơ sở phát triển HTXNN

3.2.3. Hoàn thiện mô hình và phương thức quản lý HTXNN

**** Hoàn thiện mô hình HTXNN để nâng cao vai trò, vị trí của HTXNN:***

HTXNN phải hoạt động theo hướng tư vấn, hỗ trợ toàn diện cho kinh tế hộ nông dân trong thực hiện sản xuất cái gì? sản xuất cho ai? sản xuất như thế nào? sao cho hiệu quả nhất thì sự tồn tại của các HTXNN mới thực là cần thiết và có ý nghĩa và có như vậy thì HTXNN mới phát triển mạnh và bền vững được.

**** Đổi mới cơ chế quản lý HTXNN:***

Thực hiện dân chủ và đảm bảo thực sự quyền lực của xã viên HTXNN trong việc lựa chọn nhân sự, đóng góp xây dựng phương án kinh doanh và kiểm tra kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

Trong tổ chức bộ máy quản lý HTXNN cũng như việc lựa chọn nhân sự tham gia bộ máy quản lý cần phải để cho xã viên toàn quyền quyết định.

Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của HTXNN phải được xã viên bàn bạc và thông qua Đại hội xã viên quyết định.

Mọi hoạt động tài chính phải được chấp hành nghiêm chỉnh theo luật pháp và theo chế độ kế toán Nhà nước quy định cho HTX.

Các HTXNN tiếp tục hoàn thiện phương thức quản lý và điều hành theo hướng xây dựng được bộ máy quản lý, điều hành HTX vừa tinh gọn, vừa năng động, hiệu quả. Tăng cường và nâng cao hiệu quả các hoạt động dịch vụ và sản xuất kinh doanh, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của xã viên. Các HTXNN phải xây dựng được phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh một cách cụ thể, chi tiết và sát với thực tế nhu cầu của các hộ xã viên, có như vậy HTX mới chủ động được công tác quản lý, điều hành của mình và không bị động trước những bất lợi có thể xảy ra.

3.2.4. Hoàn thiện hệ thống các chính sách của Nhà nước hỗ trợ phát triển HTXNN: Chính sách tài chính, tín dụng; Chính sách bảo hiểm nông

ngành; Chính sách thuế ; Chính sách ruộng đất; Chính sách khuyến nông, khoa học và công nghệ; Chính sách thị trường ; Chính sách bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX.

3.2.5. Đẩy mạnh liên kết giữa HTXNN với nhau và với các loại hình kinh tế khác, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước

3.2.6. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTXNN

3.2.7. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước nhằm hỗ trợ HTXNN phát triển

KẾT LUẬN

Kinh tế HTX nói chung và HTXNN nói riêng là không chỉ là hình thức tổ chức kinh tế mang tính chất xã hội hóa mà còn là nhân tố quan trọng để xây dựng công bằng, dân chủ, văn minh, giáo dục ý thức phát triển cộng đồng. HTXNN là tổ chức kinh tế quan trọng để người lao động ở nông thôn, hộ nông dân xã viên tiếp nhận sự hỗ trợ của nhà nước, liên kết với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, thực hiện liên minh công nông. củng cố, đổi mới và phát triển HTX nói chung và HTXNN nói riêng là phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, trong đó kinh tế tập thể cùng với kinh tế Nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Thực tế ở nước ta, nhất là ở lĩnh vực phát triển nông nghiệp và nông thôn, với quá trình phát triển kinh tế hàng hoá, nông dân ngày càng có nhu cầu phát triển kinh tế hợp tác từ thấp đến cao, từ các tổ hợp tác đến hợp tác xã làm dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình và trang trại. Đặc biệt trong lĩnh vực tiêu thụ và chế biến nông sản. Đến nay đã có hàng nghìn HTXNN ra đời tự nguyện. Điều đó cho thấy nhu cầu phát triển HTXNN đã thực sự phổ biến và bức xúc; trong đó nhu cầu và điều kiện phát triển HTXNN ngày càng chín muồi ở nhiều nơi. Có cơ sở dự báo rằng cùng với đà phát triển kinh tế hàng hoá, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, mức độ cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường sẽ gay gắt hơn, nhu cầu phát triển kinh tế hợp tác và HTX ngày càng trở nên bức xúc, cấp thiết đối với những hộ kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Do đó, chúng ta cần nhận rõ nhu cầu tất yếu khách quan đó để chủ động tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ cho kinh tế hợp tác và HTX, đặc biệt là HTXNN tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động trong nền kinh tế quốc dân.

Đến nay, ngoài số HTXNN cũ chuyển đổi có hiệu quả, đã có hàng trăm tổ hợp tác với nhiều tên gọi khác nhau và hàng trăm HTXNN ra đời một cách tự nguyện. Tuy nhiên các HTXNN nhìn chung vẫn còn nhiều yếu kém. Đáng chú ý là quyền lợi của xã viên chưa cao; năng lực, trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ chủ chốt của HTX còn yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; số HTXNN trung bình và yếu kém còn nhiều, qui mô sản xuất nhỏ bé; mô hình và phương thức hoạt động sau khi chuyển đổi còn lúng túng; vị thế của kinh tế hợp tác và HTXNN chưa đủ sức cùng kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng trong nền kinh tế quốc dân.

Từ đó, nhiệm vụ đặt ra cho các cấp lãnh đạo và chính quyền các địa phương là phải tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, trước hết, yêu cầu cấp bách là cần tiếp tục củng cố, đổi mới phương thức hoạt động của HTXNN nhằm tạo ra các nguồn lực mới để HTX phát triển, làm cho các HTXNN thực sự có sức sống mới, khắc phục được những hạn chế hiện nay. Đồng thời khuyến khích phát triển HTXNN theo hướng kinh doanh tổng hợp, kết hợp với chuyên môn hoá theo vùng, ngành.

Để thúc đẩy quá trình phát triển đó cần phải thực hiện đồng bộ nhiều vấn đề có liên quan, trong đó Nhà nước đóng vai trò “bà đỡ” cho các HTXNN.

Với định hướng và các giải pháp được nêu ở trên, tác giả hi vọng sẽ là những gợi ý cho các nhà hoạch định chính sách nông nghiệp và cho chính các HTXNN trong việc tìm hướng tiếp tục đổi mới các HTXNN theo hướng làm ăn hiệu quả, phục vụ kinh tế hộ cao nhất, phát triển mạnh, ổn định, bền vững trong nền kinh tế thị trường hội nhập kinh tế quốc tế.